



## **XÂY DỰNG THANG ĐO VÀ BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CỦA HỌC SINH QUA DẠY HỌC DỰ ÁN**

*Phan Đồng Châu Thủy\**, *Nguyễn Thị Ngân*

*Khoa Hóa học - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-12-2016; ngày phản biện đánh giá: 22-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 24-4-2017*

### **TÓM TẮT**

Bài báo này trình bày quy trình thiết kế thang đo năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) của học sinh. Thang đo sau khi thiết kế được sử dụng làm căn cứ để xây dựng các công cụ đánh giá năng lực GQVĐ thông qua dạy học dự án.

**Từ khóa:** năng lực giải quyết vấn đề, đánh giá năng lực, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, thang đo năng lực giải quyết vấn đề, dạy học dự án.

### **ABSTRACT**

*Designing scale and toolkit to evaluate student's problem-solving competency  
through project-based learning*

*This article presents the process of designing a student's problem-solving competency scale. The final scale is used as the basis for building the evaluative student's problem-solving competency toolkit through project-based learning.*

**Keywords:** problem-solving competency, evaluate competency, evaluation of problem-solving competency, student's problem-solving competency scale, project-based learning.

### **1. Mở đầu**

Xu hướng chung của dạy học trên thế giới hiện nay là nhằm hình thành và phát triển năng lực cho người học chứ không chỉ đơn thuần là cung cấp kiến thức, kĩ năng và hình thành thái độ học tập. Theo đó, Nghị quyết 29 của Ban chấp hành TW lần thứ 8 (Khóa XI) đã khẳng định: “phải chuyển đổi căn bản toàn bộ nền giáo dục từ chủ yếu truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học...” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, 2013). Đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 29, dự thảo “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới” (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2015) đã đề xuất tám năng lực chung cần hình thành và phát triển cho học sinh, trong đó có năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) và sáng tạo.

Đề chuẩn bị cho công cuộc đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực sau năm 2018, chúng ta đã và đang có những chuẩn bị kĩ lưỡng về thay đổi chương trình, sách giáo khoa, phương pháp và phương tiện dạy học, kiểm tra, đánh giá... Trong đó, theo chúng tôi việc thay đổi về kiểm tra, đánh giá là cực kì quan trọng, quyết định phần lớn sự thành công

\* Email: thuyppdc@gmail.com

của công cuộc đổi mới này. Tuy nhiên, việc đánh giá năng lực nói chung và năng lực GQVĐ của học sinh là một công việc đầy mới mẻ và khó khăn đối với giáo viên. Vấn đề đặt ra là chúng ta cần thay đổi kiểm tra, đánh giá như thế nào? Làm thế nào để đánh giá được năng lực của học sinh?... Đây không phải là những vấn đề dễ dàng giải quyết. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, có rất nhiều công trình nghiên cứu về đổi mới kiểm tra đánh giá, đánh giá năng lực học sinh.

Hiện nay, một số tác giả đã có công trình nghiên cứu về năng lực GQVĐ của học sinh như đề tài luận án tiến sĩ “Vận dụng dạy học dự án trong dạy học phần Hóa học hữu cơ nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh ở trường Trung học phổ thông miền núi phía Bắc” của Nguyễn Thị Phương Thúy (2016), bài báo khoa học “Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề ở trường phổ thông” của tác giả Nguyễn Thị Lan Phương (2015)... Tuy nhiên, việc kiểm tra độ giá trị của thang đo năng lực GQVĐ ở các công trình nghiên cứu này chưa thật sự chặt chẽ. Các công cụ đo năng lực GQVĐ được đề xuất như bài kiểm tra, bảng kiểm quan sát... chưa thật sự phù hợp và khả thi. Lí do của nhận định trên sẽ được trình bày ở phần nội dung của bài báo.

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mong muốn xây dựng một thang đo năng lực GQVĐ với các tiêu chí có giá trị và các công cụ đo thông qua dạy học dự án hợp lí, giúp giáo viên ở trường phổ thông có thể đánh giá năng lực GQVĐ của học sinh.

## 2. Nội dung

### 2.1. Năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trung học phổ thông

Năng lực GQVĐ là một trong những năng lực chung cơ bản cần thiết cho mỗi người để có thể tồn tại trong xã hội ở mọi thời đại. Vì vậy, việc hình thành và phát triển năng lực này cho học sinh phổ thông là thực sự cần thiết.

Theo định nghĩa trong đánh giá PISA (2012), năng lực GQVĐ là “khả năng của một cá nhân hiểu và giải quyết tình huống vấn đề khi mà giải pháp giải quyết chưa rõ ràng. Nó bao hàm sự tham gia GQVĐ đó – thể hiện tiềm năng là công dân tích cực và xây dựng”.

Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn (2011), GQVĐ là “hoạt động trí tuệ, được coi là trình độ phức tạp và cao nhất về nhận thức, vì cần huy động tất cả năng lực trí tuệ của cá nhân. Để GQVĐ, chủ thể cần huy động trí nhớ, tri giác, lí luận, khái niệm hóa, ngôn ngữ đồng thời sử dụng cả cảm xúc, động cơ niềm tin ở năng lực bản thân và khả năng kiểm soát được tình thế”.

Từ những định nghĩa trên, theo chúng tôi, chúng ta có thể hiểu năng lực GQVĐ của học sinh trung học phổ thông là *khả năng của học sinh phối hợp vận dụng những kinh nghiệm bản thân, kiến thức, kĩ năng của các môn học trong chương trình trung học phổ thông để giải quyết thành công các tình huống có vấn đề trong học tập và trong cuộc sống của các em với thái độ tích cực.*

### 2.2. Sử dụng dạy học dự án làm phương tiện để đánh giá năng lực GQVĐ của học sinh

Như đã trình bày ở trên, năng lực GQVĐ của học sinh là một *năng lực hành động*, là *thể thống nhất trọn vẹn của ba thành tố kiến thức, kỹ năng và thái độ* liên quan đến vấn đề học tập hoặc thực tiễn cần giải quyết.

Nếu đánh giá năng lực GQVĐ chỉ thông qua bài kiểm tra có nghĩa là chúng ta chỉ đánh giá được kiến thức và cao hơn nữa là một số kỹ năng chuyên biệt của môn học chứ không thể đánh giá được thái độ của học sinh đối với vấn đề cần giải quyết. Hay nói cách khác, chúng ta chưa đánh giá được năng lực GQVĐ của học sinh. Bên cạnh đó, một số tác giả đã sử dụng bảng kiểm quan sát để đánh giá năng lực GQVĐ. Theo chúng tôi, việc làm này cũng chưa hoàn toàn phù hợp. Lí do mà chúng tôi đưa ra là một số biểu hiện năng lực thành phần của năng lực GQVĐ không thể quan sát trực tiếp (ví dụ biểu hiện nêu được vấn đề, thu thập thông tin...) mà phải quan sát gián tiếp thông qua một số phương tiện khác.

Do đó, để đánh giá năng lực GQVĐ của học sinh, chúng ta cần thiết lập một hoàn cảnh chứa đựng vấn đề để học sinh hoạt động và thông qua đó thể hiện năng lực của bản thân. Ngoài ra, chúng ta nên phối hợp nhiều công cụ đánh giá để có thể đánh giá hết những biểu hiện của học sinh thông qua các hoạt động GQVĐ.

Theo nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước (Thomas. J.W., 1998), (Phan Đồng Châu Thủy, 2014), dạy học dự án là hình thức dạy học yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm, có sự đóng vai và chủ động giải quyết vấn đề (mô phỏng thực tiễn) trong một khoảng thời gian nhất định (thông thường người học sẽ được làm việc với các chuyên gia và những thành viên trong cộng đồng để giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, hiểu sâu nội dung bài học hơn). Kết quả của việc thực hiện dự án là các sản phẩm thực tế có ý nghĩa thực tiễn. Với những đặc điểm vừa nêu, dạy học dự án thực sự là một phương tiện hợp lí để học sinh thể hiện năng lực GQVĐ. Thông qua những biểu hiện, những hoạt động GQVĐ trong dự án của học sinh, giáo viên có thể đánh giá năng lực GQVĐ của các em.

### **2.3. Xây dựng thang đo và công cụ đánh giá năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trung học phổ thông**

Thang đo và công cụ đánh giá năng lực GQVĐ được xây dựng theo quy trình gồm 3 bước sau:

*Bước 1. Xây dựng thang đo năng lực GQVĐ gồm các công việc:*

- Nghiên cứu các tài liệu liên quan;
- Xác định các năng lực thành phần;
- Xây dựng các biểu hiện cho mỗi năng lực thành phần;
- Mô tả chi tiết các mức độ tương ứng với mỗi biểu hiện;
- Quy ước các mức độ năng lực trong thang đo.

*Bước 2. Xây dựng các công cụ đánh giá năng lực GQVĐ trong dạy học dự án.*

*Bước 3. Kiểm định độ giá trị của thang đo và các công cụ đánh giá.*

- Xin ý kiến chuyên gia về sự hợp lí, tính khoa học, khả thi của thang đo và các công cụ đánh giá;

- Điều chỉnh lần thứ nhất;
- Áp dụng thử thang đo và các công cụ đánh giá;
- Điều chỉnh lần thứ hai (nếu có).

### 2.3.1. Xây dựng thang đo năng lực GQVĐ (Bước 1)

Trước tiên, chúng tôi nghiên cứu các tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan đến năng lực GQVĐ của học sinh (như dự thảo *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới* (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2015), đánh giá năng lực GQVĐ cho học sinh trong *chương trình phân tích và đánh giá của PISA* (Pisa, 2012), bài báo “*Năng lực và đánh giá theo năng lực*” của tác giả Hoàng Hòa Bình (2015) trong Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM...) để đề xuất các năng lực thành phần của năng lực GQVĐ. Tiếp đến, chúng tôi tiến hành mô tả các biểu hiện và mức độ biểu hiện của các năng lực thành phần. Kết quả của Bước 1 là thang đo năng lực GQVĐ ở Bảng 1.

**Bảng 1.** Thang đo năng lực GQVĐ của học sinh – bước đầu xây dựng

Năng lực thành phần	Biểu hiện của HS/tiêu chí	Các mức độ của biểu hiện		
		1	2	3
Phát hiện vấn đề	1. Phát hiện được tình huống có vấn đề (trong học tập, trong cuộc sống)	Không tự phát hiện được, cần được hướng dẫn	Tự phát hiện được nhưng chậm	Tự phát hiện được vấn đề một cách nhanh, nhạy
	2. Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan	Thu thập không đầy đủ và chưa tìm hiểu kỹ	Thu thập đầy đủ và tìm hiểu kỹ nhưng từ những nguồn chưa chính xác	Thu thập đầy đủ và tìm hiểu một cách kỹ lưỡng, khoa học từ những nguồn đáng tin cậy
Đề xuất giải pháp	3. Phân tích vấn đề	Không biết phân tích	Phân tích được nhưng không sâu sắc	Phân tích sâu sắc, đầy đủ mọi khía cạnh
	4. Đề xuất giải pháp	Các giải pháp đề xuất không hiệu quả hoặc không khả thi	Đề xuất được ít nhất 2 giải pháp, trong đó có giải pháp hiệu quả và khả thi	Đề xuất được hơn 3 giải pháp, trong đó có giải pháp rất hiệu quả, khả thi
Giải quyết vấn đề	5. Lập kế hoạch	Chưa hình dung được tuần tự các công việc cần thực hiện	Hình dung được các bước cần thực hiện nhưng chưa chi tiết	Hình dung được chi tiết các bước cần thực hiện
	6. Thực hiện	Không nắm rõ kế hoạch và lúng túng khi thực hiện, làm chậm tiến độ	Thực hiện đúng kế hoạch, đúng tiến độ	Thực hiện tốt các bước đã đề ra và có sự điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh thực tế, làm trước tiến độ

	7. Tự đánh giá	Không có khả năng tự đánh giá	Có đánh giá kết quả công việc nhưng không có căn cứ, không sâu sắc và chưa chính xác	Có khả năng so sánh, nhận xét và tự đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu của công việc
<b>Đánh giá kết quả thực hiện</b>	giá kết quả thực hiện	đánh giá		

❖ Quy ước:

Cách tính điểm:

$$\text{Điểm trung bình} = \frac{\text{Tổng điểm đánh giá của 7 tiêu chí (biểu hiện)}}{7}$$

Phân loại năng lực:

Điểm từ 1 đến 2: Năng lực GQVĐ ở mức độ thấp.

Điểm từ 2 đến 2,5: Năng lực GQVĐ ở mức độ trung bình.

Điểm từ 2,5 đến 3: Năng lực GQVĐ ở mức độ cao.

### 2.3.2. Xây dựng các công cụ đánh giá năng lực GQVĐ trong dạy học dự án (Bước 2)

Chúng tôi đã thiết kế các công cụ đánh giá thông qua các dự án học tập của học sinh như sau:

- Phiếu học tập theo dự án của nhóm học sinh (đánh giá tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5 trong Bảng 1);
- Phiếu đánh giá sản phẩm (đánh giá tiêu chí số 6 trong Bảng 1);
- Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng (đánh giá tiêu chí số 6 trong Bảng 1, 2, 3, 4, 5, 6);
- Phiếu tự đánh giá sau khi thực hiện dự án (đánh giá tiêu chí số 7).

### 2.3.3. Kiểm định độ giá trị của thang đo và các công cụ đánh giá (Bước 3)

Chúng tôi đã tiến hành xin ý kiến của hơn mười chuyên gia về độ giá trị của thang đo. Các chuyên gia được mời đánh giá là các giảng viên nghiên cứu về đánh giá năng lực thuộc các chuyên ngành khác nhau như Toán – Tin, Vật lí, Ngữ Văn, Hóa học của Trường ĐHSP TPHCM và ĐHSP Hà Nội. Tất cả các chuyên gia đều nhận định rằng các năng lực thành phần của năng lực GQVĐ là phù hợp. Bên cạnh đó, các chuyên gia đã góp ý, đề xuất một số cải tiến giúp thang đo phù hợp hơn như “nên chi tiết khoảng 4-5 mức độ biểu hiện của các tiêu chí vì mức độ 3 học sinh khó đạt được, trong khi học sinh dễ đạt được mức độ 2”, “một số từ dùng mô tả các mức độ biểu hiện chưa rõ ràng, khó đánh giá như “phát hiện vấn đề”, “thu thập thông tin”, “hình dung”...”, “phần đánh giá kết quả thực hiện nên có biểu hiện vận dụng vào tình huống khác hoặc rút kinh nghiệm”, “mức độ 1 được miêu tả thể hiện học sinh không biết làm gì cả thì nên để là mức độ 0”... Tiếp thu và chọn lọc ý kiến của các chuyên gia, chúng tôi đã tiến hành chỉnh sửa lần thứ nhất.

Tiếp theo, chúng tôi đã sử dụng thang đo năng lực sau chỉnh sửa lần thứ nhất để đánh giá

năng lực GQVĐ của học sinh lớp 10C1 và 10C6 của Trường THPT Phạm Văn Sáng (TPHCM) thông qua dạy học dự án Mưa axit (Bài 32 Hidro sunfua - Lưu huỳnh đioxit - Lưu huỳnh trioxit lớp 10 chương trình cơ bản). Dự án yêu cầu học sinh tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề ô nhiễm khí thải của Công ti diêm Thống Nhất.

Sau khi áp dụng thử, chúng tôi đã khắc phục một số nhược điểm của thang đo như điều chỉnh lại cách dùng từ để đảm bảo từ ngữ trong sáng, dễ hiểu, mô tả rõ ràng các biểu hiện; chỉ chọn lọc những biểu hiện đặc trưng giúp cho thang đo dễ sử dụng và khả thi hơn; tăng mức độ miêu tả các biểu hiện giúp quá trình đánh giá dễ dàng hơn... Thang đo năng lực GQVĐ sau khi điều chỉnh lần thứ hai được trình bày ở Bảng 2.

**Bảng 2. Thang đo năng lực GQVĐ**

Năng lực hợp phần	Biểu hiện của HS	Các mức độ của biểu hiện			
		0	1	2	3
Phát hiện vấn đề	1. Nêu được vấn đề cần giải quyết trong nhiệm vụ được giao	Không nêu được vấn đề	Nêu được vấn đề nhưng chưa đầy đủ	Nêu được vấn đề đầy đủ hơn nhưng chậm, phải nhờ sự hướng dẫn của GV	Tự nêu được vấn đề một cách đầy đủ, nhanh nhạy
Đề xuất giải pháp	2. Nêu được các thông tin liên quan	Không nêu được các thông tin liên quan	Nêu chưa đầy đủ các thông tin liên quan	Nêu đầy đủ các thông tin liên quan	Nêu đầy đủ các thông tin liên quan chính xác, khoa học
	3. Đề xuất giải pháp GQVĐ	Không đề xuất được giải pháp GQVĐ	Đề xuất được giải pháp GQVĐ nhưng ít khả thi, không hiệu quả	Đề xuất được giải pháp khả thi	Đề xuất được giải pháp sáng tạo, có thể GQVĐ nhanh nhất, tốt nhất
Giải quyết vấn đề	4. Thực hiện giải quyết vấn đề	Không giải quyết được vấn đề nên không tạo ra được sản phẩm nào	Lúng túng khi GQVĐ nên tạo sản phẩm không hoàn hảo về cả hình thức và nội dung	Thực hiện GQVĐ tốt, tạo ra sản phẩm có nội dung tốt nhưng hình thức chưa tốt	Thực hiện GQVĐ tạo ra sản phẩm xuất sắc về cả nội dung và hình thức
Đánh giá kết quả thực hiện	5. Tự đánh giá kết quả thực hiện	Không có khả năng tự đánh giá	Chưa nêu được chính xác ưu điểm và hạn chế của kết quả thực hiện	Nêu được chính xác ưu điểm và hạn chế của kết quả thực hiện, nhưng chưa có căn cứ và chưa rút được kinh nghiệm.	Nêu được chính xác ưu điểm và hạn chế của kết quả thực hiện, có căn cứ xác thực và rút kinh nghiệm.

Các công cụ đánh giá cũng được điều chỉnh phù hợp để có thể đánh giá các tiêu chí trong thang đo:

- Phiếu học tập theo dự án của nhóm học sinh (đánh giá tiêu chí số 1, 2, 3 trong Bảng 2).

**Bảng 3. Phiếu học tập theo dự án của nhóm**

PHIẾU HỌC TẬP THEO DỰ ÁN CỦA NHÓM		
Tên nhóm		
STT	Họ và tên các thành viên	
1		
2		
3		
...		
<b>Vấn đề cần giải quyết trong dự án này là gì?</b>		Các thành viên đóng góp ý kiến (ghi STT)
<b>Trả lời bộ câu hỏi định hướng</b>		Thành viên đóng góp trả lời (ghi STT)
Câu hỏi khái quát		
Câu hỏi bài học		
Câu hỏi nội dung		
<b>Các công việc cần thực hiện để GQVĐ (đề xuất giải pháp)</b>		Thành viên đề xuất
		Thành viên thực hiện

- Phiếu đánh giá sản phẩm (đánh giá tiêu chí số 4 trong Bảng 2).

**Bảng 4. Phiếu đánh giá sản**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM	
Nhóm: .....	
Tên dự án: .....	
Lớp: .....	
Mô tả đánh giá	Điểm

	STT	0	1	2	3	đánh giá
<b>Nội dung</b>	1	Chưa nêu được khái niệm mưa axit và nguyên nhân tạo mưa axit	Nêu được khái niệm mưa axit, chưa đưa ra được nguyên nhân tạo mưa axit	Nêu được khái niệm mưa axit, nguyên nhân tạo mưa axit, chưa chỉ rõ sự tạo thành $H_2SO_4$	Nêu được khái niệm mưa axit, nêu được nguyên nhân gây mưa axit, chỉ rõ sự tạo thành $H_2SO_4$ – thành phần chính của mưa axit	
	2	Chưa nêu được tác hại của $H_2SO_4$ trong mưa axit	Nêu được một số tác hại của $H_2SO_4$ trong mưa axit, nhưng chưa đầy đủ	Nêu được đầy đủ tác hại của $H_2SO_4$ trong mưa axit, chưa có dẫn chứng bằng PTHH	Nêu được đầy đủ tác hại của $H_2SO_4$ trong mưa axit, có dẫn chứng cụ thể bằng phương trình hóa học	
	3	Chưa nêu được biện pháp hạn chế mưa axit	Chỉ nêu được một số hạn chế khắc phục nhưng chưa khả thi	Nêu ra một số biện pháp hiệu quả để hạn chế tình trạng mưa axit	Nêu ra một số biện pháp hiệu quả để hạn chế tình trạng mưa axit, tính khả thi cao	
<b>Hình thức</b>	4	Màu sắc lờ lợ, hiệu ứng quá nhiều gây mất tập trung	Màu sắc hài hòa, nhiều hiệu ứng gây mất tập trung	Màu sắc hài hòa, hiệu ứng hợp lí nhưng chưa làm nổi bật ý chính	Màu sắc hài hòa, hiệu ứng hợp lí làm nổi bật được ý chính	
	5	Size chữ quá nhỏ không đọc được, quá nhiều chữ trên 1 slide	Size chữ vừa phải, quá nhiều chữ trên 1 slide	Size chữ vừa phải, lượng chữ hợp lí, chưa có hình ảnh minh họa	Size chữ vừa phải, lượng chữ hợp lí, có hình ảnh minh họa, làm nổi bật ý chính	
<b>Tổng điểm</b>						
<b>Điểm quy đổi về điểm năng lực = Điểm đánh giá/5</b>						

- Phiếu tự đánh giá của mỗi nhóm sau khi thực hiện dự án (đánh giá tiêu chí số 5 trong Bảng 2).



**Bảng 5. Phiếu tự đánh giá của nhóm sau khi thực hiện dự án**

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÓM SAU KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN	
<b>Tên nhóm:</b> .....	
<b>Tên dự án:</b> .....	
<b>Lớp:</b> .....	
Những điều mà nhóm đã làm tốt so với mục tiêu dự án là gì?	
Những điều nhóm chưa làm tốt là gì? Nêu lí do? Rút kinh nghiệm.	

- Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: Dùng để đánh giá hệ số góp của mỗi thành viên trong nhóm.

**Bảng 6. Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỒNG ĐẲNG							
<b>Nhóm:</b> .....							
<b>Lớp:</b> .....							
Cách sử dụng thang điểm:							
3: Làm tốt công việc của mình và giúp đỡ các thành viên khác							
2: Làm đúng và tốt công việc của mình							
1: Làm không bằng các thành viên khác hoặc làm chưa tốt lắm							
0: Không làm							
Tiêu chí	Thành viên						
	1	2	3	4	5	6	7
Tham gia phát hiện vấn đề							
Đóng góp ý kiến trả lời bộ câu hỏi định hướng							
Đề xuất giải pháp GQVĐ							
Thực hiện công việc theo sự phân công							
<b>Tổng điểm đánh giá đồng đẳng</b>							

Cách tính hệ số góp của mỗi thành viên trong 1 nhóm:

$$c = \frac{\text{Tổng điểm đánh giá đồng đẳng} / 4}{3}$$

Cách tính điểm năng lực cá nhân:

<b>Tổng điểm năng lực cá nhân = Hệ số góp c x Tổng điểm nhóm</b>
--

Tổng điểm nhóm thể hiện ở Bảng 7 là tổng điểm của 5 tiêu chí được đánh giá qua các bảng 3, 4, 5.

**Bảng 7. Mẫu phiếu đánh giá điểm của nhóm**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐIỂM NHÓM						Tổng điểm nhóm
Lớp:.....	Điểm của tiêu chí					
	Sử dụng bảng 3 để đánh giá			Sử dụng bảng 4 để đánh giá	Sử dụng bảng 5 để đánh giá	
	1	2	3	4	5	
Nhóm 1						
Nhóm 2						
Nhóm 3						
...						

Điểm năng lực cá nhân = Tổng điểm năng lực cá nhân / 5.

Xếp loại năng lực GQVĐ của học sinh được quy ước như sau:

- Điểm từ 0 đến 0,8: Năng lực GQVĐ ở mức độ thấp;
- Điểm từ 0,8 đến 1,6: Có năng lực GQVĐ ở mức độ trung bình;
- Điểm từ 1,6 đến 2,4: Có năng lực GQVĐ ở mức độ khá;
- Điểm từ 2,4 đến 3: Có năng lực GQVĐ ở mức độ cao.

### 3. Kết luận

Góp phần làm lớn mạnh những nghiên cứu về đánh giá năng lực, chúng tôi đã nghiên cứu về thang đo và công cụ đo năng lực GQVĐ của học sinh. Chúng tôi đã thiết kế thang đo năng lực GQVĐ với quy trình 3 bước. Đặc biệt, bước kiểm tra độ giá trị của thang đo được thực hiện khá kỹ lưỡng. Các công cụ đánh giá thông qua dạy học dự án được thiết kế bám sát các tiêu chí trong thang đo và đảm bảo đánh giá tất cả các biểu hiện của năng lực GQVĐ. Tuy nhiên, đối với phiếu đánh giá sản phẩm dự án, giáo viên cần điều chỉnh những yêu cầu về nội dung sao cho phù hợp với dự án thực tế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (2013). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và đào tạo. (2015). *Dự thảo “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới”*.
- Hoàng Hòa Bình. (2015). “Năng lực và đánh giá theo năng lực”. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư Phạm TPHCM*, Số 6(71), tr. 21-32.
- PISA 2012 assessment and analytical framework, truy cập ngày 10/07/2016 tại trang web <https://www.oecd.org/pisa/pisaproducts/>
- Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Hải Yến. (2011). *Xã hội học tập, học tập suốt đời và các kỹ năng tự học*. NXB Dân trí.
- Thomas. J.W. (1998). *Project-based learning: Overview*. Novato. CA: The Buck Institute for Education.
- Phan Đồng Châu Thủy. (2014). *Dạy học dự án và vận dụng trong đào tạo giáo viên hóa học tại các trường đại học sư phạm (thông qua môn học Phương pháp dạy học hóa học ở trường phổ thông)*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, ĐHSP Hà Nội.